|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS CÁT KHÁNH** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC: 2024 - 2025**  **MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Kĩ năng** | **Nội dung/kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | |  | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Bài 9: Tùy bút và tản văn | **4** | **0** | **3** | **1** | **0** | **1** | **60** | |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** | |
| **Tổng** | | | **20** | **10** | **15** | **25** | **0** | **30** | **100%** | |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **40%** | | **30%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS CÁT KHÁNH** | **BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC: 2024 – 2025**  **MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Đơn vị kiến thức/Kỹ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | **Tỉ lệ** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Bài 9: Tùy bút và tản văn. | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại, ngôi kể, các phép liên kết, công dụng của dấu chấm lửng trong câu.  **Thông hiểu:**  - Xác định được nội dung của đoạn trích.  - Giải thích được sự việc trong đoạn trích.  - Xác định được đề tài của đoạn trích.  - Những bài học rút ra từ trong đoạn trích.  **Vận dụng**:  - Đăt được câu có sử dụng từ Hán Việt nói về con người và thế giới xung quanh. | **4TN** | **3TN**  **1TL** | **1TL** | **60%** |
| **2** | **Viết** | Viết bài nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | **\* Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài nghị luận về một vấn đề trong đời sống.  - Xác định được bố cục bài văn.  **\* Thông hiểu:**  - Hiểu được những đặc điểm của văn nghị luận như lí lẽ, dẫn chứng…  - Hiểu được vai trò của các yếu tố miêu tả, tự sự,… trong văn nghị luận.  **\* Vận dụng:**  - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết.  Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để làm bài; biết nêu lí lẽ, bằng chứng xác thực trong văn bản nghị luận.  - Có lối viết văn nghị luận sinh động, hấp dẫn, gây hứng thú cho người đọc, thể hiện được cách nhìn, sự cảm nhận thấu  đáo, tinh tế riêng của người viết, có sự sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, giàu sức thuyết phục. | **1\***  **TL** | **1\***  **TL** | **1\***  **TL** | **40%** |
| **Tổng** | | |  | **4TN**  **1TL\*** |  | **1TL**  **1TL\*** |  |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **30%** | **40%** | **30%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS CÁT KHÁNH** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2024 - 2025**  **MÔN NGỮ VĂN - LỚP 7**  *(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)* Ngày kiểm tra:12/5 /2025*(Đề kiểm tra có 02 trang)* |

***PHẦN I:* ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)*:***

***Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:***

*Nhiều người nói với tôi, đã đi khắp trên đất nước ta, không đâu có giống mác lịch hạt dẻ ngon ngọt và thơm bùi như ở Trùng Khánh. Cái đó thì … vưỡn. Giống hạt dẻ Trùng Khánh là số một La Mã chứ không chịu nhì. Vậy là vì sao?*

*Hạt dẻ Trùng Khánh nếu mang đi nơi khác trồng, sẽ cho mùi vị hoàn toàn khác lạ. Màu sắc cũng dại hơn. To nhỏ cũng khác. Nghĩa là nó phụ thuộc vào thổ nhưỡng và người trồng. Đất nào thì vật ấy. Đất nào thì người ấy.*

*Hạt dẻ Trùng Khánh thông thường mang hình tròn đều. Nhưng thỉnh thoảng cũng có hạt méo mó, dị dạng. Hạt nhỏ nhất cũng bằng ngón chân cái. Vào cữ cuối tháng Tám âm lịch, hạt dẻ bắt đầu chín. Khi chín, vỏ của nó lên màu hỗn hợp, giữa nâu với tía.*

*Bọn trẻ nhà tôi bảo: Đó là biến thể sẫm của màu đỏ, chưa bị bão hòa. Khi hạt dẻ còn tươi, thịt của nó rắn chắc, giòn tan, vị ngọt thanh và có màu vàng hoàng yến. Ngày nay, thứ quả đặc sản có một không hai ấy không chỉ thấy bày bán ở phố huyện Co Xàu. Thương hiệu hạt dẻ Trùng Khánh tràn lan ra khắp cả nước. Thậm chí, sang Quảng Đông, Quảng Tây (Trung Quốc) cũng có hạt dẻ Trùng Khánh bày bán.*

*(*Y Phương, *Tháng Giêng- tháng Giêng một vòng dao quắm*, NXB Phụ nữ, 2009)

**Câu 1:** Văn bản trên sử dụngngôi kể thứ nhất, đúng hay sai?

A. Đúng. B. Sai.

**Câu 2:** Điền vào chỗ trống trong câu sau:

*Tản văn, một dạng bài gần với* ***\_\_\_\_****, là thể văn xuôi sử dụng cả tự sự, trữ tình, nghị luận,..., nêu lên các hiện tượng giàu ý nghĩa xã hội và bộc lộ một cách chân thực trực tiếp tình cảm, ý nghĩ mang đậm cá tính của tác gỉa.*

A. tùy bút. B. bút ký. C. Kí sự. D. Hồi kí.

**Câu 3**: Dấu chấm lửng trong câu sau có tác dụng gì? “*Cái đó thì … vưỡn*.*”*

A. Thể hiện lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng vì một lý do nào đó.

B. Làm giãn nhịp điệp câu văn chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ.

C. Kết hợp với dấu phẩy, tỏ ý còn nhiều nội dung tương tự chưa được liệt kê hết.

D. Kết thúc một câu trong quá trình giao tiếp giữa hai hoặc nhiều đối tượng giao tiếp.

**Câu 4:** Tác giả đã sử dụng các phép liên kết nào trong 2 câu văn sau?

"*Thương hiệu hạt dẻ Trùng Khánh tràn lan ra khắp cả nước. Thậm chí, sang Quảng Đông, Quảng Tây (Trung Quốc) cũng có hạt dẻ Trùng Khánh bày bán.* "

A. Phép lặp và phép đồng nghĩa. B. Phép liên tưởng và phép thế.

C. Phép lặp và phép nối. D. Phép nối và phép trái nghĩa.

**Câu 5:** Theo tác giả, vì sao giống hạt dẻ Trùng Khánh là số một La Mã chứ không chịu nhì?

A. Vì nó có giá thành đắt đỏ và là loại hạt hiếm có.

B. Vì nó ngọt thơm bởi thổ nhưỡng và người trồng.

C. Vì nó khó trồng chỉ sống ở nơi khô hạn nhưng vị khác lạ.

D. Vì nó to hơn những loại hạt dẻ khác và sẫm màu. C**âu 6*:*** Nội dung của đoạn trích trên là gì?

A.Tình cảm yêu mến của tác giả đối với hạt dẻ Trùng Khánh.

B. Phân tích những giá trị của hạt dẻ Trùng Khánh.

C. Tác giả giới thiệu về hạt dẻ Trùng Khánh.

D. Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên ở Trùng Khánh.

**Câu 7:** Văn bản nào có cùng đề tài với đoạn trích trên?

*A.Trong lòng mẹ*. B. *Người ngồi đợi trước hiên nhà.*

C*. Đẽo cày giữa đường*. D. *Cây tre Việt Nam.*

**Câu 8:** Tác giả muốn gửi gắm điều gì qua đoạn trích trên?

**Câu 9**: a. Đặt 1 câu có từ Hán Việt nói về con người và thế giới xung quanh em.

b. Xác định từ Hán Việt và nghĩa của từ Hán Việt trong câu mà em vừa đặt.

***PHẦN II*. VIẾT (4,0 điểm):**

Viết bài văn trả lời câu hỏi: *Thế nào là yêu nước?*

***-----------Hết------------***

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS CÁT KHÁNH** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**  **Năm học: 2024 – 2025**  **Môn: Ngữ văn– Lớp 7** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
|  | **8** | Điều tác giả muốn gửi gắm qua đoạn trích trên là:   * Tình yêu thiên nhiên, niềm tự hào về những sản vật ở quê hương. * Nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi người trong việc chung tay bảo vệ thiên nhiên.   *Hướng dẫn chấm:*   * *HS trả lời được 2 ý như đáp án: 1,0 điểm* * *HS trả lời được 1 ý như đáp án: 0,5 điểm* * *HS trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0 điểm*   *(HS có cách diễn đạt khác nhưng có ý tương đương hoặc hợp lí vẫn linh hoạt ghi điểm cho học sinh)* | 1,0 |
|  | **9** | Học sinh đặt được câu theo yêu cầu:  - Về hình thức: câu đúng ngữ pháp và có sử dụng từ Hán Việt.  - Về nội dung: nói về con người và thế giới xung quanh em.  - Xác định đúng từ Hán- Việt.  - Xác định đúng nghĩa của từ Hán Việt.  *Hướng dẫn chấm:*   * *HS trả lời đúng về nội dung và hình thức: 1,0 điểm* * *HS trả lời đúng 1 mặt nội dung hoặc hình thức:0,5điểm*   *HS trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0 điểm* | 1,0  0,25  0,25 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:  **-** Đảm bảo bố cục bài văn gồm 3 phần: Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.  **-** Xác định đúng yêu cầu của đề:  + Thể loại: Nghị luận.  + Nội dung: Trình bày suy nghĩ của em về lòng yêu nước. | 0,5 |
|  | HS triển khai các ý theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt cách lập luận để làm rõ vấn đề. Có thể trình bày theo hướng sau:  **Phần mở bài: Dẫn dắt vấn đề**-> **Nêu vấn đề nghị luận**: Vậy yêu nước là gì? Thế nào là yêu nước trong quá khứ và hiện tại?  **Phần thân bài:**  **1.Giải thích khái niệm yêu nước:**  Yêu nước là tình cảm gắn bó, tự hào với quê hương, dân tộc; là sự sẵn sàng hi sinh, cống hiến vì lợi ích của Tổ quốc. Lòng yêu nước thể hiện ở cả tư tưởng, tình cảm và hành động cụ thể trong cuộc sống.  **2. Biểu hiện của lòng yêu nước:**  - Học tập, rèn luyện để xây dựng đất nước.  - Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.  - Bảo vệ môi trường, an ninh, trật tự xã hội.  - Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, thiện nguyện.  - Tư duy độc lập, tỉnh táo trước thông tin sai lệch….  **3. Phân tích ý nghĩa của lòng yêu nước:**  - Là động lực to lớn để vượt qua khó khăn, thử thách.  - Là sức mạnh đoàn kết dân tộc.  - Là nền tảng đạo đức, tạo nên bản lĩnh con người Việt Nam.  **4. Chứng minh**: một số tấm gương thể hiện lòng yêu nước như:  Sự hi sinh anh dũng của các vị anh hùng dân tộc: Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Bác Hồ, Võ Thị Sáu,..  **5. Phê phán:**  - Phê phán những biểu hiện vô cảm, thờ ơ với vận mệnh đất nước. Phê phán những hành vi lợi dụng lòng yêu nước để kích động, gây chia rẽ.  - Liên hệ với bản thân trong việc rèn luyện tinh thần yêu nước. Cần diễn đạt chân thật, cụ thể suy nghĩ của mình.  **Phần kết bài**:  -Khẳng định lại: Lòng yêu nước là truyền thống tốt đẹp cần được giữ gìn và phát huy.  -Kêu gọi mỗi người, nhất là thế hệ trẻ, hãy yêu nước bằng hành động thiết thực, đúng đắn và trách nhiệm với xã hội.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Diễn đạt mạch lạc, lời văn sinh động, hấp dẫn, giàu cảm xúc: 3,0 điểm.*  *- Phân tích được vấn đề nghị luận theo trình tự hợp lí, rõ ràng kết hợp với biểu cảm, tự sự: 2,0 – 2,75 điểm.*  *- Phân tích vấn đề nghị luận còn chung chung hoặc thiếu quá nhiều ý, sơ sài: 0,25 điểm- 1,75 điểm.*  *- Chưa phân tích được đặc điểm nhân vật: 0 điểm.* | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo:Sử dụng yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm hợp lí làm tăng sức hấp dẫn và ý nghĩa sâu sắc cho bài viết. | 0,25 |

**\* Lưu ý:**HS có thể có nhiều cách trình bày khác nhau. Vì vậy giáo viên cần linh hoạt ghi điểm phù hợp.

**THỐNG KÊ ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN NGỮ VĂN 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | LỚP  (SS) | Từ 0 ->dưới 3,5 điểm | Từ 3,5 -> dưới 5,0 đ | Từ 5,0 -> dưới 6,5 đ | Từ 6,5 -> dưới 8,0 đ | Từ 8,0 -> 10,0 đ | Trên 5,0 điểm | Ghi chú |
| 1 | 7A1  35HS | 0 | 0 | 17 | 15 | 3 | 35 |  |
| 2 | 7A2  37HS | 0 | 1 | 16 | 12 | 8 | 36 |  |
| 3 | 7A3  36HS | 0 | 0 | 2 | 7 | 27 | 37 |  |
| 4 | 7A6  33HS | 0 | 0 | 12 | 12 | 6 | 33 |  |
| Tổng cộng | 141  HS | 0 | 1 | 47 | 49 | 44 | 140 |  |

**THỐNG KÊ ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN GDCD7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | LỚP  (SS) | Từ 0 ->dưới 3,5 điểm | Từ 3,5 -> dưới 5,0 đ | Từ 5,0 -> dưới 6,5 đ | Từ 6,5 -> dưới 8,0 đ | Từ 8,0 -> 10,0 đ | Trên 5,0 điểm | Ghi chú |
| 1 | 7A1  35HS | 0 | 0 | 0 | 2 | 33 | 35 |  |
| 2 | 7A2  37HS | 0 | 0 | 1 | 3 | 33 | 37 |  |
| 3 | 7A3  36HS | 0 | 0 | 0 | 0 | 36 | 36 |  |
| Tổng cộng | 108  HS | 0 | 0 | 1 | 5 | 102 | 108 |  |